

TAND HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 80/2017/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 11 năm 2017
V/v “ T/c hôn nhân và gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Giáp Quang Huy.
- **Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ngô Thanh Xuân. 2. Ông Trần Thành Đô.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện VKSND huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 17/11/2017, tại trụ sở TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2017, về việc “ ***Tranh chấp hôn nhân và gia đình***” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 160/2017/QĐXX- ST ngày 07/11/2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2017 và các lời khai tiếp sau, anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị N ngày 20/10/2006, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Lạng Giang theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau và do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng anh phải đi vào Miền Nam để làm ăn kinh tế, đến năm 2012 thì quay về quê, sau khi về quê thì mâu thuẫn vợ chồng lại càng trầm trọng hơn, lý do là cô N thường xuyên bỏ nhà đi chơi không quan tâm gì đến chồng con và vợ chồng sống ly thân với nhau từ cuối năm 2012 cho tới nay, không còn quan hệ tình cảm và quan tâm gì đến nhau nữa; Mặt khác cô N có quan hệ với người đàn ông

khác và đã có con riêng với người này. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được nữa, do đó anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với cô Hoàng Thị N.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được một con là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 02/9/2007; Hiện con đang ở cùng anh, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường; Ngoài ra cô N còn có một con riêng là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 07/9/2017. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Thị Phương A đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và anh không yêu cầu cô N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; Việc cô N mới sinh thêm một con riêng là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 07/9/2017 không liên quan đến anh, nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tại bản tự khai ngày 13/6/2017 và các lời khai tiếp sau, chị Hoàng Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 20/10/2006, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Lạng Giang theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống anh H thường xuyên chửi bới đánh đập chị, nên trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi cọ xô xát với nhau. đến năm 2012 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó cho tới nay không còn quan hệ tình cảm và quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được nữa, do đó anh H xin ly hôn thì chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được một con là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 02/9/2007; Hiện con đang ở cùng anh H, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Thị Phương A đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra chị có một con riêng là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 07/9/2017(không phải con của anh H) nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa; Anh H và chị N đều giữ nguyên quan điểm của mình;

Cháu Nguyễn Thị Phương Anh trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được ở với mẹ và đây là nguyện vọng của cháu.

Đại diện VKSND trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán; Thư ký; Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Anh H và chị N kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho tới nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa; Mặt khác chị N có quan hệ với người đàn ông khác và đã có con riêng. Do đó xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Nay anh H xin ly hôn và chị N cũng đồng ý, nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị N.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được một con là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 02/9/2007, hiện con đang ở cùng anh H; Ngoài ra chị N còn có một con riêng là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 07/9/2017, hiện con đang ở với chị N. Nay ly hôn anh H và chị N đều có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Thị Phương A và không yêu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên cháu Nguyễn Thị Phương A có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó cần giao cho chị N nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu Anh và quy định của pháp luật. Đối với cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 07/9/2017; cả chị N và anh H đều xác nhận là con riêng của chị N và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị N kết hôn ngày 20/10/2006, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Lạng Giang theo quy định của pháp luật; Do đó là hôn nhân hợp pháp.

- Về nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi cọ xô xát với nhau. Năm 2012 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị N đã bỏ về nhà bố mẹ

để ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay, không còn quan hệ tình cảm và quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả anh H và chị N đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được nữa, do đó anh H xin ly hôn và chị N cũng đồng ý.

HĐXX nhận thấy: Sự thỏa thuận ly hôn giữa anh H và chị N là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận sự thỏa thuận xin thuận tình ly hôn giữa anh H và chị N.

- Về con chung: Anh H và chị N sinh được 01 con chung là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 02/9/2007, hiện con đang ở cùng anh H. Nay ly hôn anh H và chị N đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa cháu Nguyễn Thị Phương A có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó cần giao cho chị N nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu A và quy định của pháp luật.

Đối với cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 07/9/2017; cả chị N và anh H đều xác nhận là con riêng của chị N và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

- Về tài sản chung: Anh H và chị N xác định tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét giải quyết; Do đó không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị N.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị N được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 02/9/2007 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn H được quyền thăm con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H chịu 300.000đồng án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà anh H đã nộp theo biên lai thu số: A A/2015/0002360 ngày 01/6/2017 tại Chi cục THADS huyện Lạng Giang; Xác nhận anh H đã thi hành xong án phí HNGĐ-ST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
đã ký

Giáp Quang Huy